

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

1
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2018/HS-ST
Ngày 02-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Văn Bình

2. Bà Hà Thị Thủy

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Muờng Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Muờng Lát tham gia phiên tòa:
Ông Trương Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Muờng Lát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hà Văn T - Sinh năm 1987. Nơi sinh: Xã Phú Lệ, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Khu 1, thị trấn Quan Hóa, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Hà Minh T, sinh năm 1963; Con bà: Hà Thị N, sinh năm 1965; Bị cáo có vợ: Vũ Như H, sinh năm 1988, con có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/02/2018 chuyển tạm giam ngày 26/02/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, đến ngày 28/3/2018 được Thay thế biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 19/02/2018, Hà Văn T điều khiển xe máy đi nhà mình ở thị trấn Quan Hóa, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa lên xã Thiên Phú, huyện Quan Hóa chơi tết cùng bạn. Đến sáng 20/02/2018, T một mình đi xe máy lên huyện Muờng Lát đi chơi. Đến khoảng 05 giờ 30 phút T đi đến khu vực Kéo

Cửa thuộc bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát thì T vào nhà một người quen để uống nước và chúc tết. Khi T đang ngồi uống nước thì có một người đàn ông dân tộc Mông, T không quen biết đi vào và gọi T ra ngoài đường và hỏi T “Có mua quả thuốc phiện không? nếu mua thì bán với giá 150.000đ/01kg”, đồng thời đưa 02 quả thuốc phiện để làm mẫu cho T xem, lúc này T xem mẫu quả thuốc phiện và trả giá 120.000đ/01kg, người đàn ông này đồng ý và người đàn ông này bỏ đi. Đến 06 giờ cùng ngày, người đàn ông này quay lại gặp T và chỉ chỗ để bì quả thuốc phiện và nói trọng lượng là 20kg cho T biết. Sau đó T trả tiền cho người đàn ông này là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó có 100.000đ là tiền công vác bì quả thuốc phiện cho T. Sau đó T đi lên thị trấn huyện Mường Lát để thăm người thân. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T đến chỗ bì quả thuốc phiện được người đàn ông kia cất dấu và đang ôm bì quả thuốc phiện này lên để đem về nhà thì bị lực lượng Bộ đội biên phòng Trung Lý-BĐBP Thanh Hóa bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Tang vật thu giữ gồm: 01 xe máy BKS 36H5-026.39, hãng HONDA, màu đỏ đen, nhãn hiệu Wave RS, xe đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ máy bằng nhựa, màu đen, loại máy bấm bàn phím, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động vỏ máy màu trắng –vàng, phía sau có dòng chữ IPHONE, loại máy màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng; 690.000đ (Sáu trăm chín mươi nghìn đồng) gồm nhiều tờ mệnh giá khác nhau.

Tại bản kết luận giám định số: 505/MT-PC54 ngày 23/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các quả to nhỏ khác nhau của thùng cattong niêm phong gửi giám định là quả thuốc phiện, có tổng trọng lượng 16,6kg (Mười sáu phẩy sáu kilogam).

Quá trình điều tra, giai đoạn đầu bị cáo khai là mua quả thuốc phiện về để bán kiếm lời và tháng 1/2018 đã bán cho một người không quen biết, nhưng sau đó bị cáo đã thay đổi lời khai, do lúc bị bắt sợ quá và đã khai là mua về để bán cho người khác thì sẽ không vi phạm, đồng thời Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã xác minh làm rõ nhưng không thể chứng minh về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với bị cáo. Ngày 25/3/2018, Cơ quan CSĐT đã ra “Quyết định thay đổi quyết định khởi tố vụ án” và “Quyết định khởi tố bị can” từ tội “Mua bán trái phép chất ma túy” sang tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với Hà Văn Tú và được Viện kiểm sát cùng cấp phê chuẩn.

Cáo trạng số 20/CT-VKS-ML ngày 30/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Hà Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm đ khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố, không bị ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận biết rõ hành vi tàng trữ trái phép quả thuốc phiện để ngâm rượu sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị một bệnh dạ dày trong người, nghe nhân dân đồn là ngâm quả thuốc phiện với rượu để uống sẽ chữa được bách bệnh,

nên bị cáo mua quả thuốc phiện về ngâm rượu để uống chữa bệnh, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và tranh luận tại phiên tòa: Giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2, điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Đồng thời, hiện nay Cơ quan giám định chưa thể xác định được như thế nào là quả thuốc phiện tươi, quả thuốc phiện khô, nên thực hiện nguyên tắc có lợi cho bị cáo, đề nghị HĐXX áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; khoản 3 điều 7 BLHS năm 2015 và điểm đ khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 14 đến 16 tháng tù, trừ đi số ngày đã bị tạm giữ tạm giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu tiêu hủy số quả thuốc phiện thu giữ của bị cáo. Trả lại cho bị cáo 01 xe máy, 02 điện thoại di động và 690.000đ đã thu giữ của bị cáo. Ngoài ra, bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Bị cáo nhận tội, không thay đổi, không bổ sung thêm gì, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất có thể, để bị cáo sớm được về với gia đình chăm sóc vợ con, làm một người công dân tốt và xin được trả lại 02 chiếc điện thoại di động, tiền và chiếc xe máy để vợ bị cáo làm phương tiện đi lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa, đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Hà Văn T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý của Kiểm sát viên là có căn cứ pháp lý. Vì vậy, HĐXX đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo thực hiện hành vi phạm tội như sau: Ngày 19/02/2018 bị cáo đi chơi tết, đến sáng ngày 20/02/2018 bị cáo đi đến nhà người quen khu vực Kéo Cưa thuộc địa phận bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường

Lát để chúc tết, tại đây bị cáo Hà Văn T đã thỏa thuận mua với giá 120.000đ/01kg và T đã mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 01 bì quả thuốc phiện có trọng lượng là 20kg với số tiền là 2.400.000đ và 100.000đ tiền công vác bì quả thuốc phiện. Khi Hà Văn T đang ôm bì thuốc phiện lên để đi về nhà thì bị bắt quả tang. Tổng trọng lượng quả thuốc phiện bị thu giữ là 16,6kg, qua giám định là quả thuốc phiện.

Ngày 21/6/2018 tại TAND huyện Mường Lát, 03 ngành tố tụng đã tiến hành cuộc họp và thống nhất: Hiện nay vẫn chưa có văn bản pháp lý nào quy định về khái niệm quả thuốc phiện tươi hay quả thuốc phiện khô, vì vậy Phòng kỹ thuật hình sự và Viện khoa học hình sự chưa có cơ sở pháp lý để kết luận quả thuốc phiện khô hoặc quả thuốc phiện tươi. *(Tham khảo theo Công văn số 738/C54 (P7) ngày 13/3/2013 của Viện khoa học hình sự; Công văn số 34/VKSTH-P2 ngày 18/3/2013 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa và Công văn số 222/PC54 ngày 26/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa)*. Trên cơ sở pháp luật hình sự chưa có hướng dẫn cụ thể về trường hợp này, thực hiện nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 điều 7 BLHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Hà Văn T là phù hợp;

Như vậy, HĐXX đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Hà Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án: Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép quả thuốc phiện để ngâm rượu sử dụng cho bản thân là phạm pháp nhưng vẫn cố tình thực hiện, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Đồng thời, việc tàng trữ quả thuốc phiện của bị cáo đã tạo nguy cơ kích thích tình trạng tái trồng cây thuốc phiện và mua bán quả thuốc phiện trên địa bàn huyện nhà. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, nên tính chất của vụ án là nghiêm trọng.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận tội; bị cáo có ông nội là Hà Văn D được tặng “Huân chương chiến sĩ giải phóng” Hạng nhất, “Huân chương kháng chiến” Hạng nhì và đã có công giúp cách mạng Lào thời kỳ 1945-1975. Nên HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, đồng thời

tạo điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 5.000.000 đ đến 500.000.000đ. Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Vật chứng trong vụ án:

- Đối với số quả thuốc phiện thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng vụ án, là chất nhà Nước cấm lưu hành, tịch thu hủy.

- Đối với 01 xe máy BKS 36H5-026.39, hãng HONDA, màu đỏ đen, nhãn hiệu Wave RS, xe đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ máy bằng nhựa, màu đen, loại máy bấm bàn phím, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động vỏ máy màu trắng –vàng, phía sau có dòng chữ IPHONE, loại máy màn hình cảm ứng, máy đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo, đây không phải là phương tiện, dụng cụ phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 690.000đ (Sáu trăm chín mươi nghìn đồng) gồm nhiều mệnh giá khác nhau thu giữ của bị cáo, đây không phải là tiền do phạm tội mà có cần trả lại cho bị cáo, nhưng quy trừ số tiền này tại Chi cục Thi hành án dân sự để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo và kháng nghị: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

[8] Các nhận định khác:

Đối với người đàn ông đã bán quả thuốc phiện cho bị cáo, Cơ quan CSĐT không thể xác minh làm rõ, nên không thể xử lý ở vụ án này. Cơ quan chức năng sẽ tiếp tục làm rõ để xử lý ở vụ án khác.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Điểm đ, khoản 1 điều 249; khoản 3 điều 7; điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2, điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.
- Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt: Xử phạt Bị cáo Hà Văn T **15** (Mười lăm) tháng tù, được trừ đi 01 (Một) tháng 07 (Bảy) ngày, còn lại bị cáo phải chấp hành là 13 (Mười ba) tháng 23 (hai mươi ba) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ: điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 14,7kg quả thuốc phiện và 1,2kg phần cuống còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một hình khối hình chữ nhật kích thước 65cmx47cmx30cm được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Hà Văn Hưng, Trương Văn Phú, Ngân Văn Bằng cùng các hình dấu đỏ của Công an huyện Mường Lát. Thùng niêm phong còn nguyên vẹn.

- Trả lại cho bị cáo Hà Văn T gồm: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RS, biển kiểm soát 36H5-026.39, màu sơn đỏ đen, số khung RLHJC5293DY003129, số máy JC52E1034090, có một gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, vỏ máy màu đen, loại máy bấm bàn phím, số IMEL 354339/04/94152/3, máy đã cũ; 01 điện thoại di động vỏ máy màu trắng bạc, mặt sau của vỏ có chữ IPHONE, loại máy màn hình cảm ứng, số IMEL358686059357628, máy đã cũ và số tiền 690.000đ (Sáu trăm chín mươi nghìn đồng) nhưng quy trừ số tiền này tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát để đảm bảo thi hành án.

Tất cả các vật chứng kể trên hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2018 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục THADS huyện Mường Lát.

Về án phí: Áp dụng điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1, điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên, Bị cáo Hà Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo và Kháng nghị: Áp dụng: Điều 331, điều 333, điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai; có mặt bị cáo; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Viện kiểm sát kháng nghị theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND TT Quan Hóa, H. Quan Hóa;
- Bị cáo Hà Văn T;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng